

V/v “ Yêu cầu tuyên bố một người mất
năng lực hành vi dân sự”.

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B V - TP. HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Đức Thường.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Yến.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện B V, TP. Hà Nội tham gia phiên
họp: Bà Cẩm Thuỳ Dung - Kiểm sát viên.**

Ngày 14 tháng 08 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B V, TP. Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 74/2024/ST- VDS ngày 29 tháng 07 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 16/2024/QĐPH-ST ngày 02 tháng 08 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

- Bùi Quang H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn L Ng, xã B Tr, huyện B V, thành phố Hà Nội.

(Anh H có mặt tại phiên họp)

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Bùi Quang H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn L Ng, xã B Tr, huyện B V, thành phố Hà Nội.

(Anh H vắng mặt tại phiên họp)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” ngày 25/7/2024 và các lời khai ngày 31/07/2024 anh Bùi Quang H trình bày:

Anh là em trai anh ruột anh Bùi Quang H, anh H không có vợ và không có con. Hai anh, em H có bố là Bùi Văn V, sinh năm 1957, đã chết năm 2024, mẹ là Đinh Thị Ph, sinh năm 1954, đã chết năm 2015. Ngoài ra bố, mẹ anh H,

anh H không có người con đẻ, con nuôi nào khác. Anh Bùi Quang H, sinh năm 1986 hiện nay đang ở cùng với anh H, do anh H chăm sóc và nuôi dưỡng. Từ khi sinh ra anh H đã bị bệnh thần kinh, không có khả năng nhận thức, không biết gì, gia đình đã đưa anh H đi chữa trị ở nhiều nơi nhưng không có kết quả. Bản thân anh H không làm được công việc gì, sợ đám đông hay nói linh tinh, làm nhảm một mình, thần kinh không ổn định, hay la hét, bản thân anh H không điều chỉnh được hành vi của mình.

Ngày 17/08/2013 anh Bùi Quang H đã được cấp giấy xác nhận khuyết tật: Thần kinh, tâm thần, mức độ khuyết tật nặng và hàng tháng đang được hưởng chế độ phụ cấp an sinh mỗi tháng là: 640.000đ (*Sáu trăm, bốn mươi nghìn đồng*).

Ngày 17/07/2024 anh H đã đưa anh Bùi Quang H vào khám và giám định tại Viện pháp y tâm thần trung ương. Tại kết luận giám định pháp y số: 210/KLGĐYC ngày 24/7/2024 đã kết luận: Anh Bùi Quang H bị chậm phát triển tâm thần nặng. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số: E72. Đối tượng bị mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Nay anh H yêu cầu Toà án nhân dân Huyện B V tuyên bố anh Bùi Quang H mất năng lực hành vi dân sự và cử anh H là người đại diện theo pháp luật giám hộ cho anh H.

Tại phiên họp hôm nay: Anh Bùi Quang H giữ nguyên yêu cầu tuyên bố anh Bùi Quang H "*Mất năng lực hành vi dân sự*".

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B V phát biểu ý kiến:

*Về tố tụng: Quá trình giải quyết việc dân sự Tòa án nhân dân Huyện B V đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý việc dân sự, xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách người tham gia tố tụng. Về thu thập chứng cứ và thời hạn chuẩn bị mở phiên họp. Về cấp tổng đạt văn bản tố tụng, Tòa án nhân dân Huyện B V đã tổng đạt các văn bản tố

*Về nội dung: Theo kết luận giám định sức khỏe tâm thần số: 210/KLGĐYC ngày 24/7/2024 của Viện pháp y tâm thần trung ương đã kết luận: Anh Bùi Quang H bị chậm phát triển tâm thần nặng. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số: E72. Đối tượng bị mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Đề nghị Tòa án nhân dân Huyện B V chấp nhận đơn yêu cầu của anh Bùi Quang H về việc tuyên bố anh Bùi Quang H "*Mất năng lực hành vi dân sự*".

Về việc chỉ định người đại diện giám hộ: Đề nghị Tòa án nhân dân Huyện B V chỉ định cử anh Bùi Quang H là người đại diện giám hộ cho anh Bùi Quang H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Huyện B V, thành phố Hà Nội nhận định:

[1] Về quan hệ Pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, anh Bùi Quang H yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với anh Bùi Quang H, sinh năm 1986, quan hệ: Anh H là anh trai ruột của anh H, có Nơi ĐKKHKT: Thôn L Ng, xã B Tr, huyện B V, TP. Hà Nội. Hiện nay đang ở nhà do anh H nuôi dưỡng, chăm sóc tại: Thôn L Ng, xã B Tr, huyện B V, TP. Hà Nội. Vì vậy có đủ căn cứ xác định quan hệ pháp luật yêu cầu tuyên bố một người “*Mất năng lực hành vi dân sự*” là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện B V là đúng với quy định tại: Khoản 1, Điều 27, khoản 2, Điều 35, điểm a, khoản 2, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2] Về quyền yêu cầu: Anh Bùi Quang H là em trai ruột anh Bùi Quang H, anh H không có vợ và không có con. Có bố đẻ là Bùi Văn V, sinh năm 1957, đã chết năm 2024, mẹ đẻ là Đinh Thị Ph, sinh năm 1954, đã chết năm 2015. Ngoài ra bố, mẹ anh H không có người con đẻ, con nuôi nào khác. Anh Bùi Quang H, sinh năm 1986 hiện nay đang ở cùng với anh H và do anh H chăm sóc và nuôi dưỡng. Từ khi sinh ra anh H đã bị bệnh thần kinh, không có khả năng nhận thức, không biết gì, gia đình anh H đã đưa anh H đi chữa trị ở nhiều nơi nhưng không có kết quả. Bản thân anh H không lao động, không làm được công việc gì, sợ đám đông hay nói linh tinh, làm nhảm một mình, thần kinh không ổn định, hay la hét, bản thân anh H không điều chỉnh được hành vi của mình. Tại kết luận giám định pháp y số: 210/KLGĐYC ngày 24/7/2024 của Viện pháp y tâm thần trung ương đã kết luận: Anh Bùi Quang H bị chậm phát triển tâm thần nặng. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số: E72. Đối tượng bị mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Về người đại diện giám hộ cho anh Bùi Quang H: Hiện nay bố, mẹ anh H và anh H đã chết, bố, mẹ anh H khi còn sống chỉ sinh được 02 người con ruột thật là anh H và anh H, ngoài ra không có người thân ruột thật nào khác. Do vậy theo quy định tại khoản 2, Điều 53 Bộ luật dân sự thì anh Bùi Quang H là người đại diện theo pháp luật và giám hộ đương nhiên cho anh Bùi Quang H.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Bùi Quang H phải chịu 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1, Điều 27, điểm a, khoản 2, Điều 35; điểm a, khoản 2, Điều 39, các Điều 362, 369, 370, 371, 372, khoản 1, Điều 376, Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 19, Điều 22, Điều 49, khoản 2, Điều 53, Điều 57, Điều 58 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1, Điều 35; khoản 1, Điều 36 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 1, mục I, phần B của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết).

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Bùi Quang H về việc: Yêu cầu “*Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*” đối với anh Bùi Quang H.

2. Tuyên bố: Anh Bùi Quang H, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn L Ng, xã B Tr, huyện B V, thành phố Hà Nội: “*Mất năng lực hành vi dân sự*”.

3. Cử anh Bùi Quang H, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn L Ng, xã B Tr, huyện B V, thành phố Hà Nội là em trai ruột của anh Bùi Quang H, là người đại diện theo pháp luật và giám hộ của anh Bùi Quang H.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Bùi Quang H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh H đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số: 0014263 ngày 29/07/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện B V, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu: Anh Bùi Quang H được quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày mở phiên họp.

Viện kiểm sát nhân dân Huyện B V có quyền kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày mở phiên họp.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có quyền kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án nhân dân Huyện B V ra Quyết định.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện B V;
- Thi hành án dân sự huyện B V;
- Dương sự;
- Lưu HS, VP;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Đức Thương

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 22-VDS:

- (1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm, ô thứ ba ghi ký hiệu loại quyết định (ví dụ: “Số: 20/2018/QĐST-KDTM”).
- (3) Ghi loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.
- (4) Nếu việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì khanh cần ghi nội dung này.
- (5) Ghi họ tên, chức danh của Thư ký phiên họp.
- (6) Ghi địa điểm diễn ra phiên họp (ví dụ: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định).
- (7) Ghi số, ký hiệu, ngày tháng năm thụ lý việc dân sự và loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.
- (8) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.
- (9) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa

người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì ghi chú trong ngoặc đơn “văn bản ủy quyền ngày ... tháng ... năm”

Ví dụ 1: Anh Nguyễn Văn A, trú tại..... là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Tổng Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng Tân Phước Thịnh).

Ví dụ 2: Chị Lê Thị B, trú tạilà người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu (Văn bản ủy quyền ngày..... tháng..... năm.....).

(10) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.

(11) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (8).

(12) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (9).

(13) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (10).

(14) Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người làm chứng.

(15) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người phiên dịch; nếu khanh có nơi làm việc thì ghi địa chỉ nơi cư trú.

(16) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người giám định; nếu khanh có nơi làm việc thì ghi địa chỉ nơi cư trú.

(17) Ghi rõ những nội dung mà người yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết.

(18) Ghi nhận định của Tòa án và những căn cứ để chấp nhận hoặc khanh chấp nhận yêu cầu. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(19) Ghi rõ điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật liên quan để ra quyết định.

(20) Ghi các quyết định của Tòa án về giải quyết việc dân sự.

(21) Ghi rõ những người phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự và mức lệ phí mỗi người phải nộp; nếu thuộc trường hợp khanh phải nộp (hoặc được miễn, giảm) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự thì ghi rõ là khanh phải nộp (hoặc được miễn, giảm) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

(22) Ghi quyết định của Tòa án về quyền kháng cáo, kháng nghị của đương sự và Viện kiểm sát.

(23) Chỉ ghi quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự.

(24) Trường hợp việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì ghi: